

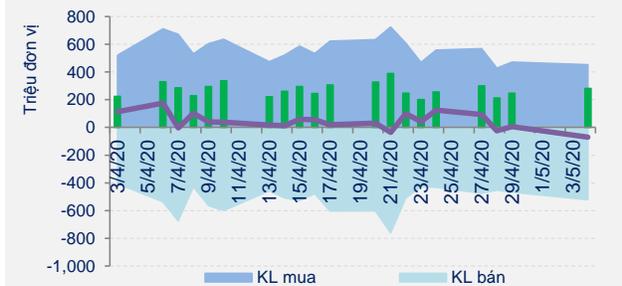
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/5/2020

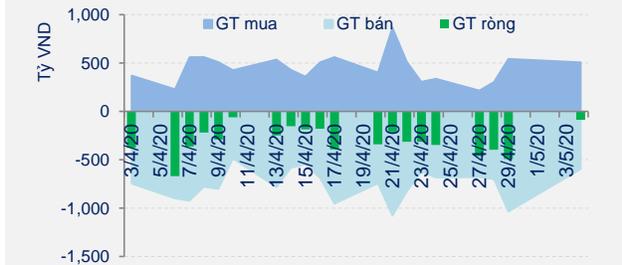
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	762.47	105.72
% Thay đổi	↓ -0.86%	↓ -1.05%
KLGD (CP)	281,922,262	41,601,250
GTGD (tỷ đồng)	3,629.35	316.45
Tổng cung (CP)	521,905,450	89,031,600
Tổng cầu (CP)	452,305,890	62,229,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,798,896	5,547,401
KL mua (CP)	14,023,886	511,937
GT mua (tỷ đồng)	509.28	7.05
GT bán (tỷ đồng)	597.04	39.19
GT ròng (tỷ đồng)	(87.76)	(32.14)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.48%	11.2	1.8	1.6%
Công nghiệp	↓ -1.12%	10.9	2.2	14.6%
Dầu khí	↓ -0.44%	18.1	1.4	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.01%	15.4	3.4	4.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.69%	12.1	2.2	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.10%	14.2	3.7	16.5%
Ngân hàng	↓ -0.53%	8.0	1.8	16.9%
Nguyên vật liệu	↓ -2.86%	12.5	1.5	13.6%
Tài chính	↑ 0.07%	12.8	2.2	22.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.69%	10.7	1.8	4.5%
VN - Index	↓ -0.86%	11.8	2.4	107.7%
HNX - Index	↓ -1.05%	9.6	1.3	-7.7%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản ở mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,64 điểm (-0,86%) xuống 762,47 điểm; HNX-Index giảm 1,12 điểm (-1,05%) xuống 105,72 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.317 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 327 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.038 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 204 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 388 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên khiến các chỉ số đồng loạt kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như SAB (-4,9%), VNM (-1,4%), VCB (-0,9%), MSN (-2,6%), HPG (-2,3%), BID (-0,8%), VPB (-2,2%), VJC (-1%), NVL (-0,8%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột vẫn giữ được sắc xanh giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số như VHM (+2%), HDB (+4,4%), VRE (+1,5%), GAS (-0,6%), TCB (+1,2%), SBT (+2,9%), CTG (+0,3%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như VIF (-9%), SHB (-1,9%), ACB (-1%)... khiến chỉ số HNX-Index mất 1,05% giá trị trong phiên đầu tuần.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Kết thúc kỳ nghỉ lễ kéo dài bốn ngày, thị trường giảm điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản ở mức trung bình. Diễn biến này có thể coi là bình thường vì thị trường chứng khoán Mỹ đã có nhịp điều chỉnh trong hai phiên cuối tuần trước. Trên góc nhìn kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index trở nên tiêu cực hơn khi đánh mất ngưỡng 965 điểm (MA20) và 106 điểm (MA20) trong phiên hôm nay. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị thấp hơn giai đoạn trước đó khoảng 120 tỷ đồng trên hai sàn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 25,35 điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về khả năng điều chỉnh của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo (5/5), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 750 điểm (target của mô hình 2 đáy trước đó). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và có thể bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên quanh ngưỡng kháng cự 780 điểm (MA50). Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn chỉ nên tham gia trở lại nếu thị trường có nhịp chỉnh về quanh ngưỡng hỗ trợ 750 điểm để tham gia một phần tỷ trọng.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **4/5/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 761,64 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên, chỉ số hồi phục nhẹ lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 769,73 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 6,64 điểm (-0,86%) xuống 762,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 8.000 đồng, VNM giảm 1.400 đồng, VCB giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 1.300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với đà giảm bắt đầu từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,488 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,12 điểm (-1,05%) xuống 105,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VIF giảm 1.700 đồng, SHB giảm 300 đồng, ACB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, DGC tăng 900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 87,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,2 triệu cổ phiếu. STB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 15,4 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 14 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã được mua ròng nhiều nhất với 20,2 tỷ đồng tương ứng với 313 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 32,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 27,8 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 98,1 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### PMI tháng 4 giảm mạnh còn 32.7 điểm

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) của Việt Nam còn 32.7 điểm trong tháng 4, giảm mạnh so với 41.9 điểm trong tháng 3, cho thấy một tháng suy giảm kỷ lục của sức khỏe lĩnh vực sản xuất. Các điều kiện kinh doanh đã xấu đi hơn trong suốt ba tháng qua.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 765 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 254 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 765 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 780 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 925 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo (5/5), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 750 điểm (target của mô hình 2 đáy trước đó).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 106 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 40 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo (5/5), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 104-105 điểm (MA50-200).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,92 - 48,35 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 270.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 4/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.247 VND/USD, giảm 10 đồng so với cuối tuần qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 14,1 USD/ounce tương ứng với 0,83% lên 1.715 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,390 điểm tương ứng 0,39% lên 99,49 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0930 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2424 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,77 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

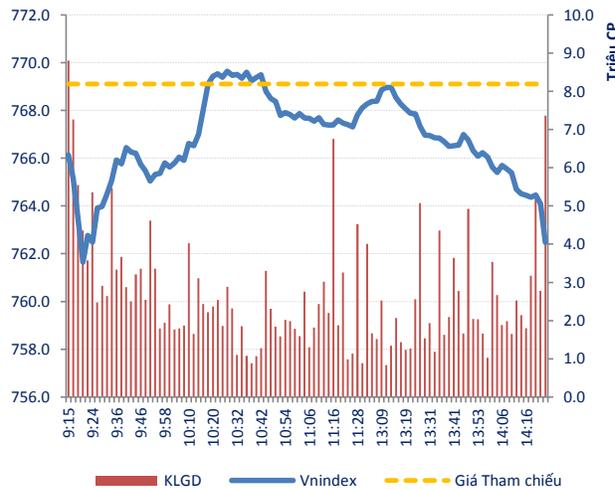
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,48 USD tương ứng 7,48% xuống 18,3 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

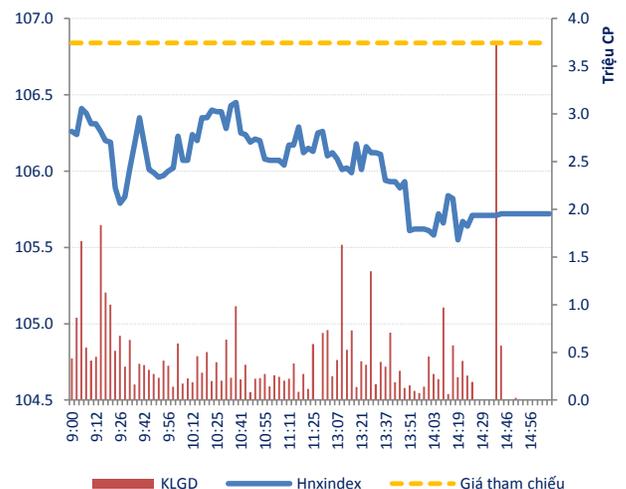
Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/5, chỉ số Dow Jones giảm 622,03 điểm tương ứng 2,55% xuống 23.723,69 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 284,6 điểm tương ứng 3,2% xuống 8.604,95 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 81,72 điểm tương ứng 2,81% xuống 2.830,71 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

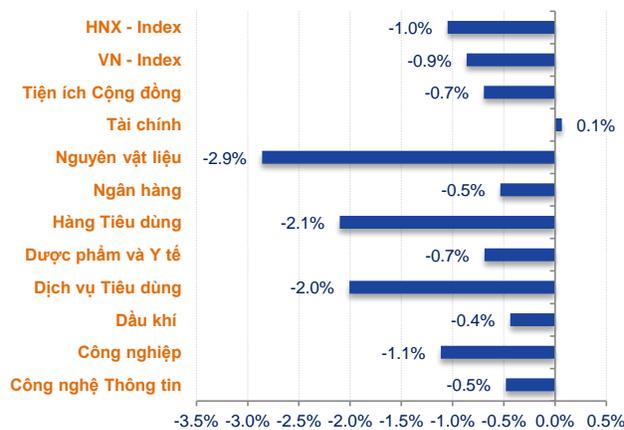
KLGD và VN-Index trong phiên



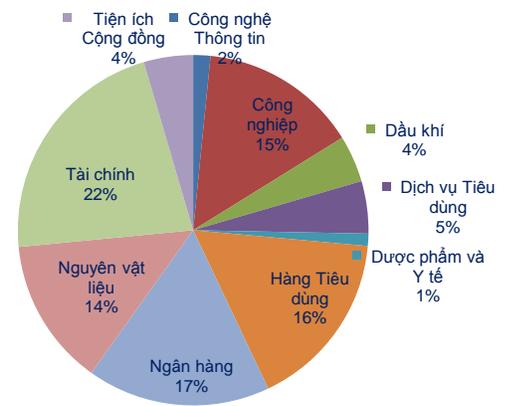
KLGD và HNX-Index trong phiên



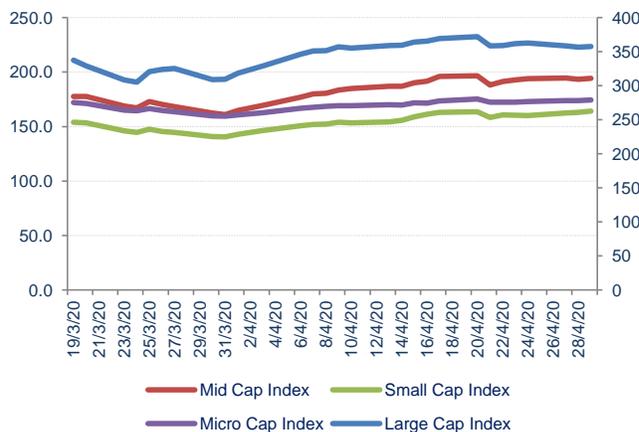
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



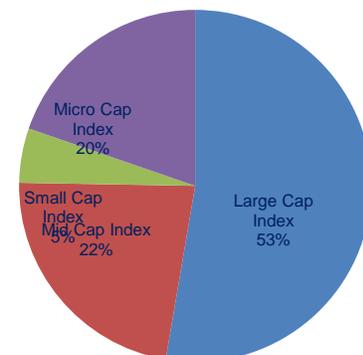
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	838,160	STB	1,709,160
2	CTG	740,190	PVD	1,428,400
3	VPB	733,680	SSI	1,091,940
4	NLG	516,880	TTF	870,110
5	MSN	345,080	ASM	868,970

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	98,090	PVS	2,366,665
2	HDA	79,400	HUT	2,221,000
3	AMV	33,400	ART	337,100
4	CEO	14,000	SHS	112,700
5	SDT	13,000	PVC	94,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	2.99	2.82	↓ -5.69%	19,533,960
ITA	2.42	2.58	↑ 6.61%	15,560,440
DLG	1.52	1.42	↓ -6.58%	13,061,830
ROS	3.76	3.52	↓ -6.38%	11,269,780
POW	10.55	9.82	↓ -6.92%	9,813,410

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.40	2.20	↓ -8.33%	7,858,437
HUT	1.80	1.70	↓ -5.56%	6,073,880
PVS	11.60	11.50	↓ -0.86%	5,280,400
NVB	7.90	7.90	→ 0.00%	3,467,100
ART	2.60	2.50	↓ -3.85%	2,832,559

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCD	3.58	3.83	0.25	↑ 6.98%
VAF	4.59	4.91	0.32	↑ 6.97%
HRC	33.00	35.30	2.30	↑ 6.97%
VSI	24.45	26.15	1.70	↑ 6.95%
DRH	4.60	4.92	0.32	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
SGC	56.00	61.60	5.60	↑ 10.00%
CAN	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
TTL	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
HBC	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%
EVE	9.87	9.18	-0.69	↓ -6.99%
NVT	5.59	5.20	-0.39	↓ -6.98%
POW	10.55	9.82	-0.73	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
BII	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
MEC	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VIG	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PVX	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	19,533,960	-9.0%	(1,260)	-	0.2
ITA	15,560,440	3250.0%	106	24.5	0.2
DLG	13,061,830	1.7%	198	7.2	0.1
ROS	11,269,780	2.6%	270	13.0	0.3
POW	9,813,410	7.0%	878	11.2	0.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	7,858,437	0.1%	8	259.2	0.2
HUT	6,073,880	2.3%	269	6.3	0.1
PVS	5,280,400	3.7%	990	11.6	0.4
NVB	3,467,100	1.0%	110	72.1	0.7
ART	2,832,559	3.6%	409	6.1	0.2

## Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HCD	↑ 7.0%	4.1%	525	7.3	0.3
VAF	↑ 7.0%	2.5%	300	16.4	0.4
HRC	↑ 7.0%	1.5%	263	134.4	2.0
VSI	↑ 7.0%	12.1%	1,868	14.0	1.6
DRH	↑ 7.0%	7.4%	974	5.1	0.4

## Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 14.3%	0.5%	41	19.6	0.1
SPI	↑ 12.5%	0.1%	13	71.4	0.1
SGC	↑ 10.0%	28.3%	4,502	13.7	3.6
CAN	↑ 10.0%	15.9%	3,698	6.2	0.9
TTL	↑ 10.0%	3.5%	449	17.1	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	838,160	18.5%	3,782	5.7	1.0
CTG	740,190	12.3%	2,510	8.0	0.9
VPB	733,680	22.1%	3,749	5.3	1.1
NLG	516,880	15.5%	3,684	6.1	0.9
MSN	345,080	10.4%	3,952	14.5	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	98,090	13.8%	1,691	9.2	1.4
HDA	79,400	9.9%	1,586	5.2	0.5
AMV	33,400	32.3%	5,791	2.9	0.8
CEO	14,000	11.3%	1,616	4.1	0.5
SDT	13,000	-0.2%	(41)	-	0.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	310,507	5.6%	2,023	45.4	2.5
VCB	249,978	21.9%	4,849	13.9	2.9
VHM	213,489	39.5%	7,688	8.4	3.0
VNM	169,958	35.6%	6,063	16.1	5.3
BID	141,977	11.6%	2,158	16.4	1.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,754	23.2%	3,770	5.4	1.1
SHB	27,383	13.8%	1,691	9.2	1.4
VCG	11,352	8.5%	1,506	17.1	1.5
VCS	9,792	44.7%	9,193	6.7	2.9
PVI	7,095	8.2%	2,516	12.2	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.03	7.4%	974	5.1	0.4
PVD	2.02	2.1%	713	12.9	0.3
NKG	1.96	6.3%	1,046	6.3	0.4
TCH	1.94	13.5%	1,742	12.1	1.6
ROS	1.93	2.6%	270	13.0	0.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.35	7.0%	703	13.1	0.8
TNG	2.45	22.8%	3,606	3.4	0.8
MPT	2.31	1.3%	144	8.3	0.1
SHS	2.29	9.1%	1,159	6.8	0.6
BII	2.20	-4.9%	(510)	-	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---